

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **57/2022/DS-ST**.
Ngày: 11/7/2022.
V/v: “*Tranh chấp nợ hui*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái.

2. Ông Nguyễn Tấn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13/5 và 11/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp nợ hui*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1946 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Cẩn Đất, xã Mỹ T, huyện HĐ, tỉnh KG.

Bị đơn: Bà **Hà Thị T**, sinh năm 1980 và ông **Ngô Thanh P (Phước)**, sinh năm 1979 (*bà T có mặt, ông P vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp Cẩn Đất, xã Mỹ T, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:*

Năm 2018 bà Hà Thị T có tham gia chơi 03 dây hui do bà Huỳnh Thị L làm chủ, cụ thể:

- Dây hụi số 01: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 25/4/2018 âm lịch (al), hụi có 25 đầu, bà T tham gia 01 đầu, ngày 25/6/2018 bà T hốt (sổ lần thứ 3) với số tiền là 33.800.000 đồng, sau khi hốt hụi bà T đóng được 18 lần hụi chết với số tiền là 36.000.000 đồng, còn lại 4 lần hụi chết chưa đóng là 8.000.000 đồng, bà T có trả được 800.000đồng nên dây hụi này còn nợ lại 7.200.000đồng.

- Dây hụi số 02: Hụi 5.000.000 đồng, 3 tháng áp một lần, dây hụi này mở vào ngày 15/8/2018 (al), dây hụi này có 25 đầu, bà T tham gia 01 đầu, ngày 15/02/2019 al bà T hốt (hụi sổ lần thứ 7) được 59.700.000 đồng; Sau khi hốt hụi bà T đóng được 01 lần hụi chết, còn lại 17 lần chưa đóng là 85.000.000 đồng.

- Dây hụi số 03: Hụi tuần 1.000.000 đồng, mở ngày 10/11/2018 al, hụi có 25 đầu, bà T tham gia 01 đầu, ngày 10/02/2019 al bà T hốt được 15.940.000 đồng, bà T đóng được 14 lần hụi chết, còn lại 7 lần chưa đóng là 7.000.000 đồng

Ngoài 3 dây hụi trên thì trước đó bà T còn nợ bà số tiền hụi cũ chưa trả là 8.400.000 đồng. Tổng 3 dây hụi và tiền hụi cũ thì bà T còn nợ bà L số tiền là 107.600.000 đồng, sau đó bà T có trả được 6.000.000 đồng, còn lại 101.600.000 đồng đến nay chưa trả.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Hà Thị T, ông Ngô Thanh P (Phước) phải trả cho bà số tiền nợ hụi còn nợ là 101.6000.000 đồng.

** Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 21/4/2022 bị đơn bà Hà Thị T trình bày như sau:*

Bà Hà Thị T thừa nhận năm 2018 bà có tham gia chơi do bà Huỳnh Thị L làm chủ, việc chơi hụi cụ thể như thế nào thì bà không nhớ rõ do thời gian đã lâu. Bà T chỉ nhớ bà có tham gia 01 dây hụi tháng 2.000.000 đồng, 01 dây hụi 5.000.000 đồng và 01 dây hụi 1.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng hiện đã mãn, bà T đã đóng hụi chết đầy đủ, còn dây hụi 5.000.000 đồng thì vẫn chưa mãn nhưng hiện tại bà T không còn khả năng để đóng hụi chết nữa. Việc chơi hụi chồng bà là ông Ngô Thanh P (Phước) cũng không rõ nhưng tiền hốt hụi bà đã sử dụng vào mục đích chi tiêu trong gia đình.

Nay bà Huỳnh Thị L cho rằng bà còn nợ số tiền hui tổng cộng là 101.600.000 đồng thì bà T cũng thống nhất, vì việc bà đóng hui chết không có giấy tờ gì chứng minh.

Tại phiên tòa, bà T cho rằng bà chơi hui dùm người khác và việc này chồng bà cũng không biết nhưng bà không có chứng cứ gì chứng minh việc bà chơi hui dùm nên bà Huỳnh Thị L yêu cầu bà phải trả số nợ 101.600.000 đồng thì bà cũng đồng ý trả nhưng hoàn cảnh hiện nay khó khăn, không có khả năng trả nợ một lần nên bà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Đối với ông Ngô Thanh P, theo bà T trình bày chồng bà tên Ngô Thanh P nhưng tên thường gọi là Phước; việc bà Huỳnh Thị L khởi kiện vợ chồng bà tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất và Tòa án có thông báo các văn bản tố tụng cho ông P thì ông P đã biết nhưng do ông P phải đi làm thuê nên không đến Tòa án để giải quyết vụ án được.

** Bị đơn ông Ngô Thanh P:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P đều vắng mặt và không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự; phía bị đơn đã không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng ông P vẫn vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của bà Huỳnh Thị L, buộc bà Hà Thị T và ông Ngô Thanh P (Phước) phải trả cho bà L số tiền 101.600.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà T và ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị L yêu cầu bà Hà Thị T và ông Ngô Thanh P phải liên đới trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 101.600.000 đồng. Bà T và ông P có nơi cư trú tại ấp Cấn Đất, xã Mỹ T, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp nợ hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Ngô Thanh P (Phước) đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[3] *Về nội dung vụ án:* Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào năm 2018 bà Hà Thị T có tham gia 03 dây hụi do bà Huỳnh Thị L làm chủ, cụ thể:

- Dây hụi số 01: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 25/4/2018 âm lịch (al), hụi có 25 đầu, bà T tham gia 01 đầu, ngày 25/6/2018 bà T hốt (sở lần thứ 3) với số tiền là 33.800.000 đồng, sau khi hốt hụi bà T đóng được 18 lần hụi chết với số tiền là 36.000.000 đồng, còn lại 4 lần hụi chết chưa đóng là 8.000.000 đồng, bà T có trả được 800.000đồng nên dây hụi này còn nợ lại 7.200.000đồng.

- Dây hụi số 02: Hụi 5.000.000 đồng, 3 tháng áp một lần, dây hụi này mở vào ngày 15/8/2018 (al), dây hụi này có 25 đầu, bà T tham gia 01 đầu, ngày 15/02/2019 al

bà T hốt (hụi số lần thứ 7) được 59.700.000 đồng; Sau khi hốt hụi bà T đóng được 01 lần hụi chết, còn lại 17 lần chưa đóng là 85.000.000 đồng.

- Dây hụi số 03: Hụi tuần 1.000.000 đồng, mở ngày 10/11/2018 al, hụi có 25 đầu, bà T tham gia 01 đầu, ngày 10/02/2019 bà T hốt được 15.940.000 đồng, bà T đóng được 14 lần hụi chết, còn lại 7 lần chưa đóng là 7.000.000 đồng

Tại phiên tòa, bà L và bà T thừa nhận có việc chơi hụi như trên là đúng nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.1] Theo đơn khởi kiện bà L cho rằng số tiền hụi chết bà T, ông P còn nợ đối với 03 dây hụi trên là 99.200.000 đồng và tiền hụi trước đây còn nợ là 8.400.000 đồng, bà T đã trả được 6.000.000 đồng. Như vậy bà T, ông P còn nợ số tiền hụi là 101.600.000 đồng. Vì vậy, bà L yêu cầu bà T và ông P phải liên đới đã trả bà số tiền trên.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa T góp hụi giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Bà L đã thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi là giao đủ tiền hụi cho hụi viên, bà T là hụi viên, đã nhận đủ tiền hụi từ chủ hụi nhưng bà T chưa hoàn thành nghĩa vụ đóng hụi chết của mình. Do đó, việc bà L yêu cầu bà T phải trả cho bà số tiền hụi chết là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường.

[3.2] Tại phiên tòa, các bên thừa nhận dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 15/8/2018 âm lịch, tính đến thời điểm khởi kiện (ngày 21/2/2022) là chưa mãn, tức là chưa phát sinh nghĩa vụ đóng hụi chết, tuy nhiên quá trình làm việc tại Tòa án phía bà T đồng ý kết thúc các dây hụi này vì hiện tại không còn khả năng thanh toán nữa. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường quy định về chấm dứt dây họ như sau: “...Dây họ chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a). Theo thỏa T của những người tham gia dây họ...”. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc các bên thống nhất chấm dứt dây hụi này.

Bị đơn bà Hà Thị T trình bày, bà chơi hội dùm người khác và đã hoàn thành nghĩa vụ đóng hội chết đối với hai dây hội mở ngày 25/4/2018 và ngày 10/11/2018 âm lịch nhưng bà không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của bà. Do đó bà T cũng thừa nhận số tiền hội mà bà L yêu cầu trả là 101.600.000 đồng và đồng ý có nghĩa vụ trả nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

[3.3] Xét yêu cầu xin được trả dần của phía bị đơn bà Hà Thị T. Căn cứ vào mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC-Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản quy định "...Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành ...". Đồng thời tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng không đồng ý cho phía bị đơn được trả dần. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Đối với ông Ngô Thanh P (Phước): Bà T trình bày việc chơi hội giữa bà với bà L thì ông P không rõ nhưng số tiền hội hốt được bà sử dụng chi tiêu trong gia đình; phía bà L cho rằng khi tham gia chơi hội thì bà T kêu ghi tên chồng bà T là tên Phước (tên thường gọi) vào danh sách tham gia hội nên sổ theo dõi hội viên của bà có ghi tên Phước là đầu hội bà T tham gia; đồng thời khi giao tiền hội thì ông P cũng có mặt và những lần bà đến đòi nợ bà T thì ông P cũng biết việc vợ chồng ông có nợ tiền hội của bà nên việc bà T cho rằng ông P không biết là không đúng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông P để làm rõ mục đích sử dụng số tiền hội nhưng ông P không có mặt và không có ý kiến gì đối với số tiền hội này cũng như đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, ông P đã mặc nhiên thừa nhận vợ chồng ông còn nợ của bà L số tiền hội nêu trên.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc bà Hà Thị T và ông Ngô Thanh P phải liên đới trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền hội còn nợ là 101.600.000 đồng.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên là có cơ sở Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Hà Thị T và ông Ngô Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.080.000 đồng (101.600.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, họ, biểu, phường.

- Áp dụng Điều 11, khoản 1 Điều 27 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biểu, phường.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L. Buộc bà Hà Thị T và ông Ngô Thanh P (Phước) liên đới trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền họ còn nợ là 101.600.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Về án phí DSST: Buộc bà Hà Thị T và ông Ngô Thanh P (Phước) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.080.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.540.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001736 ngày 16/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Hồng Diệp